

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-PT

Ngày 28 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa;
Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 297/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn L và Hà Văn H; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 376/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay (có đăng ký tạm trú): Số nhà XX, Tổ 01, ấp D, xã E, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang L (chết) và bà Lê Thị H; có vợ tên Hoàng Thị Th và có 02 con; tiền án: Ngày 15-11-2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 08 tháng; phạt bổ sung 30.000.000 đồng (ba mươi triệu

đồng) về tội tổ chức đánh bạc; chấp hành xong hình phạt vào ngày 30-7-2018; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 587/QĐXP-VPHC ngày 03-7-2014, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng;

Bị cáo bị tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 28-6-2018 đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn H (tên gọi khác: H gà), sinh năm 1983 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn F, xã G, huyện H, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay (có đăng ký tạm trú): Số nhà YY, Tổ I, ấp K, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Nguyên H và bà Lê Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-6-2018 đến ngày 06-7-2018 được Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

- Từ tháng 6 năm 2018, Nguyễn Văn L tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá các trận đấu tại giải World Cup 2018. Hằng ngày, trước mỗi trận đấu L cập nhật lịch thi đấu, tỷ lệ cá cược từng trận bóng đá thông qua mạng Internet, rồi sử dụng điện thoại di động số thuê bao 098997XXYY nhắn tin cho những người cá cược với L. Kết thúc các trận đấu, người chơi đến gặp L, để giao nhận tiền thắng – thua. Sau khi giao nhận tiền xong, L sẽ xóa hết các tin nhắn cá cược để đề phòng bị phát hiện.

Hình thức cá cược: Người chơi sẽ chọn một hiệp đấu hoặc cả trận đấu để tham gia đánh bạc; người chơi chọn đội bóng hoặc tổng số bàn thắng (tài-xỉu) để đặt cược, các thức ký hiệu và cụ thể thắng thua:

+ Các đội mạnh được gọi là kèo trên, các đội yếu được gọi là kèo dưới, hai đội không chấp gọi là đồng banh.

+ Ký hiệu $\frac{1}{4}$ nghĩa là kèo trên chấp kèo dưới 0,25 bàn thắng, nếu hòa thì kèo dưới thắng được $\frac{1}{2}$ số tiền cá cược, kèo trên thắng 01 bàn thắng trở lên thì kèo trên thắng đủ và ngược lại.

+ Ký hiệu $\frac{1}{2}$ nghĩa là kèo trên chấp kèo dưới 0,5 bàn thắng, nếu hòa kèo dưới thắng đủ số tiền cá cược, kèo trên thắng 01 bàn thắng trở lên sẽ thắng đủ số tiền cược và ngược lại.

+ Ký hiệu $\frac{3}{4}$ trái nghĩa là kèo trên chấp kèo dưới 0,75 bàn thắng, nếu kèo trên thắng 01 bàn thắng thì thắng được $\frac{1}{2}$ số tiền cược, thắng từ hai trái trở lên thì ăn đủ, kèo dưới hòa hoặc thắng ăn đủ.

+ Ký hiệu 1 nghĩa là kèo trên thắng 01 bàn thắng sẽ hòa, thắng từ 02 bàn thắng trở lên thì thắng đủ; kèo dưới hòa hoặc thắng thì thắng đủ số tiền cá cược.

+ Hình thức “tài - xỉu” là dựa vào tổng tỷ số của mỗi hiệp đấu hoặc cả trận đấu, đưa ra tổng số bàn thắng, để làm chuẩn cho người chơi lựa chọn. Nếu trận đấu hoặc hiệp đấu có nhiều hơn số bàn thắng làm chuẩn thì người cược bên tài thắng và ngược lại.

- Ngày 26-6-2018, Linh tham gia cá cược với Hà Văn H và một đối tượng tên Th (chưa rõ lai lịch) với các trận đấu cụ thể như sau:

L cá cược với Th qua số điện thoại 097248XXYY:

+ Th đặt cược tài hiệp 1 (tài xỉu $\frac{3}{4}$) trận Pháp và Đan Mạch, số tiền cược 500.000 đồng; kết quả hiệp 1 hòa 0-0 nên L thắng Th 500.000 đồng.

+ Th đặt cược tài hiệp 1 (tài xỉu $\frac{3}{4}$) trận Peru và Úc, số tiền 500.000 đồng; kết quả hiệp 1 Peru thắng Úc 1-0 nên L thua Th 250.000 đồng.

+ Th đặt cược Pháp hiệp 1 trận Pháp và Đan Mạch số tiền cược 500.000 đồng (Pháp chấp Đan Mạch $\frac{1}{4}$ trái); kết quả hiệp 1 Pháp hòa Đan Mạch 0-0 nên L thắng Th 250.000 đồng.

+ Th đặt cược tài hiệp 2 (tài xỉu $\frac{3}{4}$) trận Peru và Úc; kết quả hiệp 2 Peru thắng Úc 1-0 nên L thắng Th 250.000 đồng.

Tổng số tiền L cá cược với Th là 2.000.000 đồng; số tiền L thắng Th 1.000.000 đồng nhưng L chưa nhận tiền của Th thì bị phát hiện.

L cá cược với H qua số điện thoại 098506XXYY:

+ H đặt cược Peru hiệp 1 trận Peru và Úc (đồng banh) với số tiền 5.000.000 đồng; kết quả hiệp 1 Peru thắng Úc 1-0 nên L thua H 4.000.000 đồng.

+ H đặt cược xỉu hiệp 2 trận Pháp và Đan Mạch (tài xỉu $\frac{3}{4}$) số tiền cược 5.000.000 đồng; kết quả hiệp 2 Pháp hòa Đan Mạch 0-0 do đó L thua H 4.500.000 đồng.

Tổng số tiền L cá cược với H 10.000.000 đồng, số tiền H thắng L 8.500.000 đồng.

- Khoảng 14 giờ ngày 27-6-2018, H đến nhà L để nhận tiền đánh bạc. L đang ngủ, nên H đứng bên ngoài đợi đến khoảng 15 giờ 45 cùng ngày thì Công an thành phố B phối hợp với Công an xã F kiểm tra, phát hiện một số đối tượng có biểu hiện đánh bạc bằng hình thức bài cào 3 lá nên đưa các đối tượng đánh bạc cùng L và H về trụ sở làm việc. L và H khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

2. Vật chứng vụ án liên quan đến việc đánh bạc:

- Thu giữ của Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

- Thu giữ của Hà Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 376/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L với mức hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù; phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H với mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù; phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

- Ngày 24 tháng 10 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 26 tháng 10 năm 2018, bị cáo Hà Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; trên cơ sở những tình tiết mới mà các bị cáo cung cấp; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (*sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L có một tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án và chưa có tiền sự.

- Tại cấp phúc thẩm:

+ Bị cáo Nguyễn Văn L cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bản thân bị cáo đã tham gia quân đội từ năm 2001 đến năm 2008, cha của bị cáo là Nguyễn Quang L từng tham gia quân đội trong thời kỳ chiến tranh biên giới Tây Nam, ông nội bị cáo tên Nguyễn Văn L tham gia kháng chiến chống Pháp và được tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì, bà nội bị cáo tên Phạm Thị Th tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, ông ngoại bị cáo tên Lê Văn Kh tham gia kháng chiến chống Pháp và được tặng Huy chương Kháng chiến hạng

Nhì, bản thân bị cáo L là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già, vợ và 02 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

+ Bị cáo Hà Văn H cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc cha bị cáo tên Hà Nguyên H có tham gia quân đội từ năm 1976 đến năm 1979; hiện nay, ông H đang hưởng chế độ bệnh binh với tỷ lệ thương tật 61%; bản thân bị cáo H là lao động chính trong gia đình, phải nuôi vợ và 03 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Các nội dung trên thuộc Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2.3. Về hình phạt:

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội đều có đầy đủ nhận thức, đều biết rõ đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là tệ nạn và nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như đã nêu trên; do đó, cần chấp nhận kháng cáo và xem xét cho giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Thời gian tạm giam vừa qua cũng đã đủ giáo dục bị cáo, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nữa; xử phạt bị cáo mức án tù bằng thời hạn đã tạm giam; tăng hình phạt bổ sung so với cấp sơ thẩm.

- Đối với bị cáo Hà Văn H: Xử phạt hình phạt chính là phạt tiền với mức phù hợp là đã đủ giáo dục bị cáo; đồng thời, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 355; Điểm c và Điểm đ, Khoản 1, Điều 357 và của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L và Hà Văn H.

Sửa về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 376/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Hà Văn H phạm tội “Đánh bạc”;

1. Quyết định hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L:

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51; Điểm g và Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng 01 (một) ngày tù; thời hạn bị xử phạt tù đúng bằng thời hạn đã bị tạm giam, từ ngày 28 tháng 6 năm 2018 đến ngày 28 tháng 01 năm 2019.

- Căn cứ Khoản 5, Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn L ngay sau khi tuyên án, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng Khoản 3, Điều 321; Khoản 2, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

1.2. Đối với bị cáo Hà Văn H:

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i và Điểm s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 58, Khoản 1, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hà Văn H phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Hà Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Nhà Tạm giữ - Công an thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành